

Bản án số: 93/2025/HS-ST

Ngày: 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Đại
- Bà Lý Thị The

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST- HS ngày **06/6/2025** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thành L - Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thành Go C (đã chết) và bà Lò Mỹ C1 (đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất là Vàng Gạ X (đã chết), vợ thứ hai là Lò Na T - sinh năm 1966; bị cáo có 06 con. Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Gia đình bị cáo có 04 chị em; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 16/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt Thành L 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản án hình sự số 11/2016/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt Thành L 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đến ngày phạm tội lần này Thành L chấp hành xong hình phạt. Hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Thành H - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thành Xá C2 (đã chết) và bà Vàng Nhù X1 - sinh năm 1970; Bị cáo chồng là La Văn S và có 05 con. Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Gia đình bị cáo có 05 chị em; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án hình sự số 54/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt Thành Ha N 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6/2024, trong quá trình chăm sóc con tại Trung tâm Y tế huyện M, Thành H gặp một phụ nữ giới thiệu tên là Ma Thị D, trú tại bản Pa Mu, xã H, huyện N. Qua trao đổi, N đặt vấn đề mua heroine để sử dụng nhưng D nói không mang theo. Nu xin số điện thoại và được D cho số 0344865062, sau đó lưu vào điện thoại di động của mình với tên "Em trai" để tiện liên lạc khi có nhu cầu mua ma túy.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, Thành L đến rủ N đi mua ma túy về sử dụng. Thành Ha N đồng ý và bảo T1 L về nhà lấy xe máy để cùng đi đến bản Pa Mu, xã H, huyện N tìm mua ma túy. Trong khi Thành L đi lấy xe, Thành H đã dùng điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ của mình gọi đến số điện thoại 0344865062 mà trước đó đã lưu dưới tên "Em trai". Người nghe máy là một người đàn ông, Thành H hỏi có phải là chồng của Ma Thị D không thì người này trả lời là phải. Sau đó, T1 Ha Nu hỏi mua 10.000.000 đồng heroine thì được người này đồng ý và hai bên

thống nhất sẽ cùng di chuyển từ hai hướng: Thành H đi từ nhà ở bản H theo hướng về thị trấn M, còn người đàn ông kia đi từ bản Pa Mu theo hướng ngược lại, gặp nhau ở điểm hẹn dọc đường để thực hiện việc giao dịch.

Sau đó, Thành L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 25M1-159.07, mang theo số tiền 2.000.000 đồng đến đón Thành H. Trên đường đi, người đàn ông kia tiếp tục gọi điện cho T1 Ha Nu để thống nhất địa điểm giao dịch là tại đoạn đường bê tông dẫn xuống khu ruộng thuộc bản N, xã B, huyện M. Khi đến nơi, Thành H bảo Thành L dừng xe đứng chờ, rồi nhận từ G số tiền 2.000.000 đồng, góp vào số tiền 8.000.000 đồng mà N đã chuẩn bị từ trước. Sau đó, Thành Ha N cầm theo toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng, một mình đi bộ đến địa điểm đã hẹn, gặp người đàn ông như đã trao đổi qua điện thoại và mua được 16 gói heroine, được gói bằng nilon màu hồng, bên ngoài bọc chung trong một lớp nilon màu hồng khác.

Sau khi nhận heroine, Thành H giấu toàn bộ số ma túy này trong mũ áo màu xám đang mặc rồi quay lại chỗ Thành L đang đứng chờ và thông báo đã mua được ma túy. Sau đó, G điều khiển xe chở N trở về. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi về đến khu vực bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, cả hai bị Tổ công tác Công an xã B yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ số heroine được giấu trong mũ áo màu xám mà Thành Ha Nu đang mặc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 112/KLGĐ ngày 29/8/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M, đã kết luận: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Thành L và Thành Ha Nu có khối lượng là 56,94 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1051/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận đối với vật chứng thu giữ của Thành L và Thành Ha N: 16 (Mười sáu) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01 đến M) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-MT ngày 07/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Thành L và Thành Ha N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng đối với các bị cáo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thành Ha N.

Tuyên bố các bị cáo Thành Lò G và Thành Ha N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Thành Lò G mức án từ 11 đến 12 năm tù; xử phạt bị cáo Thành Ha N mức án từ 12 đến 13 năm tù và tổng hợp hình phạt với bản án 54/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 51,45 gam Heroine còn lại sau giám định; 18 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì công văn do Công an xã B phát hành. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu sơn xanh biển kiểm soát 25M1-159.07 thu giữ của bị cáo Thành Lò G và trị giá chiếc điện thoại di động hiệu IteL màu đỏ thu giữ của bị cáo Thành Ha N.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, Thành L rủ Thành H cùng đi mua ma túy để sử dụng. Giá góp 2.000.000 đồng, N góp 8.000.000 đồng. Sau đó, G điều khiển xe máy chở N đến bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu để mua 16 gói heroine có tổng khối lượng 56,94 gam. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, tại bản N, xã B, huyện M, khi G đang điều khiển xe máy chở N ngồi phía sau, mang theo số ma túy nêu trên được cất giấu trong mũ áo màu xám của N, thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép 56,94 gam Heroine để sử dụng của các bị cáo T1 L và Thành Ha N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Thành Lò G là người khởi xướng. Bị cáo Thành Ha N là người giữ vai trò chính, trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, là người góp số tiền lớn hơn. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân:

Bị cáo Thành L: Tại Bản án hình sự số 16/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt Thành L 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án hình sự số 11/2016/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt Thành L 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đến ngày phạm tội lần này Thành L chấp hành xong hình phạt. Hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Thành Ha N có 01 tiền án tại bản án hình sự số 54/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt Thành Ha N 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo T1 L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Bị cáo Thành Ha N đã bị tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang trong thời gian hoãn thi hành án lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Do các bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều đã bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 5,49 gam Heroine cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trích gửi đi giám định hoàn lại mẫu vật, việc gửi vật chứng đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật. 51,45 gam Heroine còn lại sau giám định là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành; 18 mảnh nilon màu hồng là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 phong bì công văn do Công an

xã B phát hành dùng để niêm phong vật chứng đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu sơn xanh biển kiểm soát 25M1-159.07 là tài sản của bị cáo Thàng Lò G, bị cáo trực tiếp đứng tên và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ thu giữ của bị cáo Thàng Ha N. Đây là điện thoại của cá nhân bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về những vấn đề khác:

Thàng H khai đã mua số ma túy từ một người đàn ông tự giới thiệu là chồng của Ma Thị D. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an xác minh Ma Thị D không có mặt tại địa phương, hiện chưa rõ đi đâu, làm gì.

Căn cứ lời khai của N, cơ quan điều tra xác định một người tên Thào A D1, trú tại bản P, xã H, huyện N, có đặc điểm giống với mô tả của N. Tiến hành khám xét nơi ở của Thào A D1, Cơ quan Công an thu giữ một số vật chứng là ma túy và phát hiện một số đối tượng liên quan đến hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình khám xét, Thào A D1 đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn, hiện tại chưa bắt giữ được.

Ngoài lời khai của Nu, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định mối liên quan giữa Thào A D1, Ma Thị D với số ma túy trong vụ án nên không có căn cứ để giải quyết trong cùng vụ án.

Đối với các hành vi, vật chứng phát hiện tại nơi ở của Thào A D1, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã khởi tố điều tra trong một vụ án khác là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã nên cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo. Bị cáo Thàng Ha N áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Thàng Lò G và Thàng Ha N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Thàng Lò G 11 năm tù. Xử phạt bị cáo Thàng Ha N 12 năm tù, tổng hợp hình phạt 09 năm tù tại bản án 54/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Buộc bị cáo Thàng Ha N phải thi hành hình phạt cho cả hai bản án là 21 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 51,45 gam Heroine còn lại sau giám định; 18 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì công văn do Công an xã B phát hành.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu sơn xanh biển kiểm soát 25M1-159.07 thu giữ của bị cáo Thàng Lò G.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước trị giá chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ thu giữ của bị cáo Thàng Ha N.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè được lập vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 06 tháng 6 năm 2025)

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Phân trại Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Xuân Huy